

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 5 - 2022

V/v “*Tranh chấp về việc nam nữ chung sống
với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa Ptoà: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Thanh Việt;
2. Ông Nguyễn Văn Thơm.

Thư ký Ptoà: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2022/TLVA-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp về việc nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 33 ấp T1, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

(Có mặt).

Bị đơn: Ông Đinh Văn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 33 ấp T1, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

(Có mặt).

NỘI D VU ÁN:

Tại đơn khởi kiện cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại Ptoà nguyên đơn Trần Thị Phương D trình bày:

Do mai mối, nên bà Trần Thị Phương D và ông Đinh Văn T, tổ chức lễ cưới vào năm 1999, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định và chung sống với

nhau như vợ chồng. Quá trình chung sống, giữa bà D và ông T tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, cả hai thường xuyên cãi nhau, không tin tưởng lẫn nhau, thậm chí có thời điểm năm 2012 ông T bỏ đi cưới vợ khác nhưng vài tháng sau đó về lại chung sống với bà D. Do tính tình của ông T không thay đổi, không phụ giúp gì cho vợ con. Vì cuộc sống không hạnh phúc, nên cả hai không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 8/2021 đến nay. Nên, bà D yêu cầu Toà án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà D và ông T.

Về con chung: Bà D và ông T có 02 con chung là Đinh Văn P(nam) sinh ngày 26/11/2000, đã trưởng thành và Đinh Văn K(nam) sinh ngày 11/5/2008. Bà D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Kiên, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại Ptoà bị đơn Đinh Văn T trình bày:

Do mai mối, nên ông Đinh Văn T và bà Trần Thị Phương D , tổ chức lễ cưới vào năm 1999, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định và chung sống với nhau như vợ chồng. Quá trình chung sống, giữa bà D và ông T tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, cả hai thường xuyên cãi nhau, không tin tưởng lẫn nhau, mâu thuẫn không thể hàn gắn. Do cuộc sống không hạnh phúc, nên cả hai không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 8/2021. Ông T đồng ý Toà án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông và bà D.

Về con chung: Đinh Văn P(nam) sinh ngày 26/11/2000, đã trưởng thành và Đinh Văn K

(nam) sinh ngày 11/5/2008. Ông T đồng ý giao cháu K cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại PTòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp: Bà Trần Thị Phương D và ông Đinh Văn T, tự nguyện tiến tới hôn nhân, nhưng không có đăng ký kết hôn. Nay, các đương sự phát sinh tranh chấp, bà D yêu cầu Toà án tuyên bố

không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà D và ông T, nên xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp về việc nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn*”, quan hệ tranh chấp này thuộc sự điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Phương D và ông Đinh Văn T đã tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1999, nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định, mà chung sống với nhau như vợ chồng đến tháng 8/2021 thì không còn chung sống, nên xác định mối quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông T là không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Quá trình chung sống, giữa bà D và ông T phát sinh mâu thuẫn, nay bà D và ông T đều thống nhất yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng. Do đó, có cơ sở tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà D và ông T.

[3] Về vấn đề con chung: Đinh Văn P(nam) sinh ngày 26/11/2000, đã trưởng thành và Đinh Văn K(nam) sinh ngày 11/5/2008. Bà D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K đến tuổi trưởng thành, ông T cũng đồng ý giao cháu K cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, bản thân cháu K cũng có ý kiến được sinh sống cùng với mẹ là bà D. Nên có cơ sở giao cháu K cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự, nên ghi nhận.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của của chung, các đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

[5] Về nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này phát sinh tranh chấp và có đơn khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng: Các Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phương D đối với ông Đinh Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Phương D và ông Đinh Văn T.

- Về con chung: Bà D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên Đinh Văn K(nam) sinh ngày 11/5/2008 đến tuổi trưởng thành. Bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của chung, các đương sự có quyền yêu cầu cấp dưỡng và thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này có phát sinh tranh chấp và có đơn khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí: Bà Trần Thị Phương D chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai số 0009236 ngày 14/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, Thành phố Cần Thơ, thành tiền án phí.

- Về quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Phương D và ông Đinh Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PTÒA**

Phạm Quốc Kiệt